

Ninh Mỹ, ngày 29 tháng 6 năm 2025

THÔNG TIN CHUNG

TRƯỜNG THCS NINH MỸ TẠI THỜI ĐIỂM THÁNG 6 NĂM 2025

(Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG THCS NINH MỸ

2. Trụ sở chính: Phường Ninh Mỹ, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ hoạt động khác: Không

Số điện thoại: 0834.204.424

Địa chỉ thư điện tử: thcsninhmy@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: nbh-thcsninhmy@.edu.viettel.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND thành phố Hoa Lư

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mạng

Trường THCS Ninh Mỹ tạo dựng một môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, an toàn và chất lượng. Đội ngũ GV tâm huyết, trách nhiệm và sáng tạo. Học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân.

4.2. Tầm nhìn

Trường THCS Ninh Mỹ được CMHS và HS lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nhà trường là nơi mà Giáo viên và Học sinh luôn có khát vọng vươn tới những thành tích cao trong tất cả các hoạt động giáo dục. Là cơ hội để học sinh không ngừng hoàn thiện về phẩm chất và năng lực bản thân.

4.3. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường là cơ quan văn hóa. Mọi người tôn trọng lẫn nhau trong mọi hoạt động và mọi mối quan hệ. Mọi ý kiến, nhu cầu và cảm xúc của CB, GV, học sinh và nhân dân đều được lắng nghe và phản hồi tích cực.

Xây dựng nhà trường đảm bảo có môi trường học tập thân thiện, là nơi mỗi học sinh đều cảm thấy mình được yêu thương, quan tâm, hỗ trợ... Là nơi học sinh được khuyến khích phát huy khả năng, năng lực phẩm chất cá nhân. Là cơ sở giáo dục an toàn về cả thể chất lẫn tinh thần.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Ninh Mỹ, TP Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình được thành lập năm 1959 trên quê hương giàu truyền thống cách mạng, giàu truyền thống văn hoá.

Từ khi thành lập đến nay, các thế hệ cán bộ, giáo viên, học sinh luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường là nâng cao chất lượng dạy và học. Trường THCS Ninh Mỹ đã có nhiều giải pháp, sáng tạo trong việc thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua do ngành Giáo dục và Đào tạo phát động. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường ngày càng được củng cố, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Vì vậy, kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng lên, trở thành địa chỉ giáo dục tin cậy.

Trường THCS Ninh Mỹ là một trong những trường đầu tiên được công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở của huyện năm 2001. Nhà trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia năm 2005 và duy trì chuẩn lần 3 vào tháng 9 năm 2016. Đến ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhà trường đã được UBND Tỉnh Ninh Bình công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Trường đã nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc và nhận được nhiều Bằng khen, cờ thi đua của chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn

- Họ và tên: Đào Thị Nhàn
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Ninh Mỹ
- Số điện thoại: 0834.204.424
- Địa chỉ thư điện tử: tungnhanngan@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường:

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường: *(có quyết định kèm theo)*

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. *(có quyết định kèm theo)*

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy:

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THCS Ninh Mỹ, trong quy chế có quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường và các tổ chức, đoàn thể: *(có quy chế kèm theo)*

7.5. Các văn bản liên quan của Trường THCS Ninh Mỹ: Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030; Quy chế dân chủ; Quy chế công khai...

Nhà trường có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng.

Có Hội đồng trường gồm 9 thành viên do bà Đào Thị Nhàn làm chủ tịch.

Trường có Hội đồng Thi đua - khen thưởng thành lập tháng 9 năm 2024.

Chi bộ Đảng nhà trường gồm 21 đảng viên.

Đội TNTP Hồ Chí Minh có 460 đội viên.

Trường có 02 tổ chuyên môn (tổ khoa học tự nhiên do bà Phạm Thị Tuyết Nhung làm TT, tổ khoa học xã hội do bà Phạm Thị Như Quỳnh làm TT) và 01 tổ văn phòng do bà Đinh Thị Thanh Hoài làm TT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Đào Chi Nhàn

UBND HUYỆN HOA LƯU
TRƯỜNG TH NINH KHANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Khang, ngày 16 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024-2025
(Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Thông tin chung

Thông tin	Chi tiết
Tên cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học Ninh Khang
Địa chỉ	Thôn Phấn Trung, xã Ninh Khang
Điện thoại	0912.922.250
Email	tieuhocninhkhang@gmail.com
Cổng thông tin điện tử	https://ninhbinh.edu.vn/thninhkhang

2. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số 28 đồng chí, cụ thể như sau:

Loại hình giáo viên	Số lượng	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Thành tích và kinh nghiệm	Tiêu chuẩn nghề nghiệp đạt được	Nội dung hoàn thành bồi dưỡng chuyên môn hàng năm
Giáo viên văn hóa	20	01	19			- Nhiều đồng chí đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện, 90% GV đạt GV dạy giỏi cấp trường. - 01 GV HĐ 111	8/20 đạt Tốt = 40% 12/20 đạt Khá = 60%	29/29 hoàn thành = 100%
Giáo viên Tiếng Anh	03		03			01 GV dạy giỏi cấp tỉnh; 02 GV dạy giỏi cấp huyện	3/3 đạt Tốt = 100%	3/3 hoàn thành = 100%
Giáo viên Âm nhạc	01		01			GV TPT Đội giỏi cấp tỉnh	1/1 đạt Tốt = 100%	1/1 hoàn thành = 100%
Giáo viên Mỹ Thuật	01		01			31 năm trong nghề dạy học	1/1 đạt khá = 100%	1/1 hoàn thành = 100%

Loại hình giáo viên	Số lượng	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Thành tích và kinh nghiệm	Tiêu chuẩn nghề nghiệp đạt được	Nội dung hoàn thành bồi dưỡng chuyên môn hàng năm
Giáo viên Thể chất	02		02			02 GV dạy giỏi cấp trường = 100%	2/2 đạt Khá = 100%	2/2 hoàn thành = 100%
Giáo viên Tin học	01		01			GV dạy giỏi cấp huyện, NV Thư viện giỏi cấp tỉnh UDCNTT tốt	1/1 đạt Tốt = 100%	1/1 hoàn thành = 100%

3. Cán bộ quản lý: 02 đồng chí

- Trình độ chuyên môn: 2/2 Đại học = 100%
- Trình độ Lý luận chính trị: 2/2 Trung cấp = 100%

Chức vụ	Họ và tên	Số điện thoại	Email	Xếp loại chuẩn HT, PHT	Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định
Hiệu trưởng	Phạm Thị Thuý Hoà	0912.922.250	Hoa15021972@gmail.com	Tốt	Đạt
PHT	Phạm Thị Hồng Phước	0946.110.832	phuoconinhxuan@gmail.com	Tốt	Đạt

Hiệu trưởng, Phó HT đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, luôn được đánh giá HTT và HTXS nhiệm vụ.

4. Nhân viên hỗ trợ

Chức danh	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn nghề nghiệp đạt được	Nội dung hoàn thành bồi dưỡng chuyên môn hàng năm	Kinh nghiệm làm việc
Nhân viên kế toán	01	Đại học	Tốt	Nghị quyết vụ KT	31 năm
Nhân viên bảo vệ	02				10 năm
Nhân viên vệ sinh	02				HĐ thời vụ

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thuý Hoà

**UBND HUYỆN HOA LƯ
TRƯỜNG TH NINH KHANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Khang, ngày 16 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC NINH KHANG
Năm học 2024-2025
(Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Thông tin chung

Thông tin	Chi tiết
Tên cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học Ninh Khang
Địa chỉ	Thôn Phần Trung, xã Ninh Khang
Điện thoại	0912.922.250
Email	tiuehocninhkhang@gmail.com
Cổng thông tin điện tử	https://ninhbinh.edu.vn/thninhkhang

2. Tổng quan về diện tích và bình quân

Danh mục	Tổng diện tích	Số lượng học sinh	Bình quân diện tích/học sinh	So với yêu cầu tối thiểu
Diện tích toàn trường	10.157 m ²	549	18,5 m ² /1 học sinh	Tối thiểu 10/m ² /1 học sinh
- Điểm trường chính	5.342 m ²			
- Điểm lẻ (La Phù)	4.815 m ²			
Phòng học	1020m ²	549	1,8/m ² /1 học sinh	Tối thiểu 1/m ² /1 học sinh
Phòng chức năng				
- Phòng Tin học	51 m ²			Đạt
- Phòng Âm nhạc	51 m ²			Đạt
- Phòng Mỹ Thuật	51 m ²			Đạt
- Phòng Thư viện	90 m ²			Đạt
- Phòng Thiết bị	30 m ²			Đạt
- Phòng Tư vấn HĐ	20 m ²			Đạt
- Phòng KH-CN	51 m ²			Đạt
- Phòng học Đa chức năng	54 m ²			Đạt
- Phòng truyền thống &HĐ Đội	54 m ²			Đạt

Danh mục	Tổng diện tích	Số lượng học sinh	Bình quân diện tích/học sinh	So với yêu cầu tối thiểu
Phòng hành chính				
- Phòng hiệu trưởng	30 m ²			Đạt
- Phòng Phó hiệu trưởng	20 m ²			Đạt
- Phòng kế toán-Văn thư	30 m ²			Đạt
- Phòng họp	60 m ²			Đạt
- Phòng Y tế	18 m ²			Đạt
- Phòng GV	20 m ²			Đạt
- Phòng Bảo vệ	36 m ²			Đạt
Khu vực vệ sinh				
- Nhà vệ sinh HS nam	60 m ²	291		Thiếu
- Nhà vệ sinh HS nữ	60 m ²	258		Thiếu
- Nhà vệ sinh GV nam	18m ²	3		Đạt
- Nhà vệ sinh GV nữ	18 m ²	26		Đạt
Khu vực sân chơi				
- Sân chơi	3.400 m ²	549		Đạt
- Sân tập	1.900 m ²	549		Đạt
Trang thiết bị				
- Máy tính	32	549		Đạt
- Tivi/Projector	28	549		Đạt
- Thiết bị thể dục thể thao				Đủ theo quy định
- Thiết bị dạy học				Đủ theo quy định của các khối lớp và các môn học
- Sách giáo khoa				Đủ theo quy định

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thuý Hoà

**UBND HUYỆN HOA LƯ
TRƯỜNG TH NINH KHANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Khang, ngày 16 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024 VÀ TUYỂN SINH
NĂM HỌC 2024-2025

(Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Thông tin chung

Thông tin	Chi tiết
Tên cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học Ninh Khang
Địa chỉ	Thôn Phấn Trung, xã Ninh Khang
Điện thoại	0912.922.250
Email	tieuhocninhkhang@gmail.com
Cổng thông tin điện tử	https://ninhbinh.edu.vn/thninhkhang

2. Kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025

- Tuyển sinh lớp 1: 107 em/04 lớp.

- Tổng số học sinh toàn trường năm học 2024-2025:

KHỐI	SỐ LỚP	SỐ HS	NAM	NỮ	CON THƯƠNG BINH, GĐCS	HỘ NGHÈO VÀ HCKK	HỌC SINH KHUYẾT TẬT	DÂN TỘC
1	4	109	58	51		01CN		02
2	4	113	64	49		02KK		
3	3	100	54	46		01CN	01	
4	4	103	54	49		02KK	01	01
5	4	124	61	63		01CN, 02KK		
Tổng	19	549	291	258		03	02	03

3. Kết quả thực hiện chất lượng giáo dục năm học 2023- 2024

	8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	565	114			99		104		123		125	
	Hoàn thành tốt	269	63	55,3	52	52,5	49	47,1	70	56,9	35	28,0	
	Hoàn thành	296	51	44,7	47	47,5	55	52,9	53	43,1	90	72,0	
	Chưa hoàn thành												
	9. Hoạt động trải nghiệm	440	114			99		104		123			
	Hoàn thành tốt	246	62	54,4	59	59,6	56	53,8	69	56,1			
	Hoàn thành	194	52	45,6	40	40,4	48	46,2	54	43,9			
	Chưa hoàn thành												
	10. Giáo dục thể chất	565	114			99		104		123		125	
	Hoàn thành tốt	317	64	56,1	59	59,6	54	51,9	80	65,0	60	48,0	
	Hoàn thành	248	50	43,9	40	40,4	50	48,1	43	35,0	65	52,0	
	Chưa hoàn thành												
	11. TH-CN (Công nghệ)	227						104		123			
	Hoàn thành tốt	119						53	51,0	66	53,7		
	Hoàn thành	108						51	49,0	57	46,3		
	Chưa hoàn thành												
	12. TH-CN (Tin học)	352						104		123		125	
	Hoàn thành tốt	146						48	46,2	63	51,2	35	28,0
	Hoàn thành	206						56	53,8	60	48,8	90	72,0
	Chưa hoàn thành												
	13. Ngoại ngữ	565	114			99		104		123		125	
	Hoàn thành tốt	253	62	54,4	49	49,5	50	48,1	64	52,0	28	22,4	
	Hoàn thành	312	52	45,6	50	50,5	54	51,9	59	48,0	97	77,6	
	Chưa hoàn thành												
IV	Năng lực cốt lõi												
	Năng lực chung												
	Tự chủ và tự học	565	114			99		104		123		125	
	Tốt	306	64	56,1	49	49,5	54	51,9	67	54,5	72	57,6	
	Đạt	257	48	42,1	50	50,5	50	48,1	56	45,5	53	42,4	
	Cần cố gắng	2	2	1,8									
	Giao tiếp và hợp tác	565	114			99		104		123		125	
	Tốt	314	63	55,3	63	63,6	51	49,0	70	56,9	67	53,6	
	Đạt	249	49	43,0	36	36,4	53	51,0	53	43,1	58	46,4	
	Cần cố gắng	2	2	1,8									
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	565	114			99		104		123		125	
	Tốt	279	62	54,4	50	50,5	50	48,1	63	51,2	54	43,2	
	Đạt	284	50	43,9	49	49,5	54	51,9	60	48,8	71	56,8	

	Cần cố gắng	2	2	1,8								
	Năng lực đặc thù											
	Ngôn ngữ	440	114		99		104		123			
	Tốt	233	65	57,0	56	56,6	49	47,1	63	51,2		
	Đạt	205	47	41,2	43	43,4	55	52,9	60	48,8		
	Cần cố gắng	2	2	1,8								
	Tính toán	440	114		99		104		123			
	Tốt	255	72	63,2	60	60,6	60	57,7	63	51,2		
	Đạt	183	40	35,1	39	39,4	44	42,3	60	48,8		
	Cần cố gắng	2	2	1,8								
	Tin học	227					104		123			
	Tốt	112					49	47,1	63	51,2		
	Đạt	115					55	52,9	60	48,8		
	Cần cố gắng											
	Công nghệ	227					104		123			
	Tốt	119					53	51,0	66	53,7		
	Đạt	108					51	49,0	57	46,3		
	Cần cố gắng											
	Khoa học	440	114		99		104		123			
	Tốt	240	64	56,1	58	58,6	50	48,1	68	55,3		
	Đạt	199	49	43,0	41	41,4	54	51,9	55	44,7		
	Cần cố gắng	1	1	0,9								
	Thẩm mỹ	440	114		99		104		123			
	Tốt	232	63	55,3	51	51,5	48	46,2	70	56,9		
	Đạt	207	50	43,9	48	48,5	56	53,8	53	43,1		
	Cần cố gắng	1	1	0,9								
	Thể chất	440	114		99		104		123			
	Tốt	257	64	56,1	59	59,6	54	51,9	80	65,0		
	Đạt	182	49	43,0	40	40,4	50	48,1	43	35,0		
	Cần cố gắng	1	1	0,9								
	III. Phẩm chất chủ yếu											
	Yêu nước	565	114		99		104		123		125	
	Tốt	434	65	57,0	99	100	76	73,1	99	80,5	95	76,0
	Đạt	130	48	42,1			28	26,9	24	19,5	30	24,0
	Cần cố gắng	1	1	0,9								
	Nhân ái	440	114		99		104		123			
	Tốt	323	69	60,5	99	100	71	68,3	84	68,3		
	Đạt	116	44	38,6			33	31,7	39	31,7		
	Cần cố gắng	1	1	0,9								
	Chăm chỉ	565	114		99		104		123		125	
	Tốt	319	66	57,9	58	58,6	61	58,7	78	63,4	56	44,8
	Đạt	245	47	41,2	41	41,4	43	41,3	45	36,6	69	55,2

	Cần cố gắng	1	1	0,9								
	Trung thực	565	114		99		104		123		125	
	Tốt	378	69	60,5	78	78,8	62	59,6	89	72,4	80	64,0
	Đạt	186	44	38,6	21	21,2	42	40,4	34	27,6	45	36,0
	Cần cố gắng	1	1	0,9								
	Trách nhiệm	565	114		99		104		123		125	
	Tốt	334	64	56,1	68	68,7	61	58,7	85	69,1	56	44,8
	Đạt	230	49	43,0	31	31,3	43	41,3	38	30,9	69	55,2
	Cần cố gắng	1	1	0,9								
V	Đánh giá KQGD	440	114		99		104		123		125	
	- Hoàn thành xuất sắc	99	26	22,8	24	24,2	20	19,2	29	23,6	24	19,2
	- Hoàn thành tốt	117	35	30,7	22	22,2	28	26,9	32	26,0	53	42,4
	- Hoàn thành	222	51	44,7	53	53,5	56	53,8	62	50,4	48	38,4
	- Chưa hoàn thành	2	2	1,8	0	0	0	0	0	0	0	0
VI	Khen thưởng	404	98	86,0	58	58,6	67	64,4	82	66,7	99	79,2
	- Giấy khen cấp trường	294	61	53,5	46	46,5	49	47,1	61	49,6	77	61,6
	- Giấy khen cấp trên	110	37	32,5	12	12,1	18	17,3	21	17,1	22	17,6
VII	HSDT được trợ giảng											
VIII	HS.K.Tật	2			1		1					
IX	HS bỏ học kỳ II											
X	Chương trình lớp học	565	114		99		104		123		125	
	Hoàn thành	563	112	98,2	99	100	104	100	123	100	125	100
	Chưa hoàn thành	2	2	1,8	0	0	0	0	0	0	0	0

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thuý Hoà